

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện Thông báo số 1440-TB/TU ngày 17/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Công văn số 84/HĐND-VP ngày 25/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Trong những năm qua, công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung chỉ đạo, huy động nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

(1) Có quy định nội dung chi nhưng chưa có quy định cụ thể về mức chi cho việc đi lại, ăn, ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy dẫn đến không có căn cứ cho các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

(2) Chưa có quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ chi phí mai táng đối với người trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy, người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện chết tại Cơ sở cai nghiện ma túy mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết do đó không có căn cứ để Cơ sở Cai nghiện ma túy lập dự trù kinh phí và triển khai thực hiện.

(3) Hiện nay Trung ương chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực điều trị, cai nghiện ma túy nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gặp khó khăn trong công tác tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, mức giá dịch vụ công về cai nghiện ma túy tự nguyện sử dụng ngân sách nhà nước và mức giá để thu đối với người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

(4) Chưa có chính sách hỗ trợ chi phí chỗ ở, chi phí nhân công,...; chi phí học nghề ngắn hạn; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác,... đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện nên người cai nghiện tự nguyện phải đóng góp một khoản kinh phí khá lớn. Trên thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí trên, do đó nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

(5) Có quy định nội dung chi nhưng chưa có quy định cụ thể về mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở triển khai hỗ trợ cho đối tượng này theo quy định.

(6) Chưa có chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác bắt giữ, khởi tố, điều tra giải quyết vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án đặt biệt nghiêm trọng có tính chất hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia thu giữ số lượng ma túy lớn và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy để hỗ trợ các điều kiện cần thiết, phục vụ hiệu quả các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy, đồng thời thể hiện sự quan tâm, động viên của chính quyền đối với lực lượng làm công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành các nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy. Ví dụ:

(1) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND, trong đó quy định: Chi hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại cấp xã; hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy.

(2) Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND, trong đó quy định: Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người

nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết tại cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết; hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy; hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

(3) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND, trong đó quy định: Hỗ trợ cho cơ quan trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy được quy định tại Bộ Luật Tố tụng hình sự hiện hành; hỗ trợ cơ quan chức năng trực tiếp bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

Mặt khác, tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

Tại Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

"3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ..."

Xuất phát từ những lý do trên cho thấy, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết và đúng quy định của pháp luật, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống ma túy, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Bộ Luật hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
- Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;
- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;
- Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025;
- Công điện số 365/CĐ-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy và cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;
- Thông báo số 154/TB-VPCP ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Hội nghị triển khai công tác phòng, chống ma túy năm 2023 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm;

- Kế hoạch số 77/KH-BCA-C04 ngày 02/3/2020 của Bộ Công an triển khai thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

- Điện mật số 31:ĐK-HT ngày 29/4/2023 của Bộ Công an chỉ đạo tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy.

- Công văn số 332/LĐTBOXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

- Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 về thành lập, quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hải Dương.

3. Căn cứ thực tiễn

3.1. Tại tỉnh Hải Dương

Tình hình tội phạm về ma túy tiềm ẩn diễn biến phức tạp; phát hiện phương thức, thủ đoạn mới lợi dụng đường bưu điện, chuyển phát nhanh, đường hàng không vận chuyển ma túy vào địa bàn tỉnh. Tình hình mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép ma túy tổng hợp, sử dụng chất ma túy “núp bóng” thực phẩm, đồ uống, “cỏ Mỹ”, thuốc lá điện tử và các vi phạm pháp luật liên quan đến “bóng cười” có chiều hướng gia tăng, đặc biệt tập trung vào giới trẻ, trong đó có cả thành phần học sinh, sinh viên.

Công an tỉnh đã triệt xóa, vô hiệu hóa 4/4 điểm phức tạp về ma túy, hiện trên địa bàn tỉnh không còn tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy. Tổng số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy là 184 xã (*chiếm 78.3%*). Số xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy: 03 (*phường Quang Trung, phường Ngọc Châu, xã Gia Xuyên - TP Hải Dương*), chiếm tỷ lệ 1,3%.

Năm 2023, phát hiện, bắt giữ 771 vụ, 1.412 đối tượng về ma túy (*tăng 94 vụ = 13.9% so với năm 2022*); thu giữ 10.122,759g ma túy tổng hợp, 139,724g Heroin, 1.699,281g thuốc phiện, 84,955g cần sa; đã khởi tố 581 vụ, 853 bị can (*tăng 57 vụ = 10,9% so với năm 2022*); xử lý hành chính 190 vụ, 559 đối tượng (*tăng 87 vụ = 84,4% so với năm 2022*), phạt tiền trên 775 triệu đồng.

3.1.1. Công tác xác định tình trạng nghiện

Năm 2022, công tác xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, Sở Y tế đã tổ chức tập huấn công tác xác định tình trạng nghiện ma túy cho 433 cán bộ y tế và công bố 227 cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*trong đó có 01 cơ sở do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý*).

Năm 2023, tổng số người được xác định tình trạng nghiện ma túy là 536 người (*trong đó: người có kết quả xác định là không nghiện ma túy: 261 người, người có kết quả xác định là nghiện ma túy: 275 người*).

Mặc dù công tác xác định tình trạng nghiện ma túy đã được triển khai tập huấn tuy nhiên một số cơ sở y tế trong danh sách đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy có cán bộ y tế đủ tiêu chuẩn xác định tình trạng nghiện ma túy đã nghỉ hưu, luân chuyển công tác nhưng chưa được bổ sung, dẫn đến không thực hiện được việc xác định tình trạng nghiện ma túy, một số cơ sở y tế không xác định được tình trạng nghiện ma túy tổng hợp. Thực tế hiện nay, việc xác định tình trạng nghiện ma túy chủ yếu được thực hiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

3.1.2. Công tác cai nghiện ma túy

Thực hiện Luật phòng chống ma túy năm 2021, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, công tác cai nghiện ma túy được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Công tác cai nghiện bắt buộc hoàn thành vượt chỉ tiêu được giao (*năm 2023, các huyện, thị xã, thành phố đưa được 245 người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh/180 người theo chỉ tiêu giao, đạt 136%*). Tuy nhiên, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng chưa tổ chức triển khai thực hiện được; chưa thu hút được nhiều người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh (*năm 2023, số người nghiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở: 118 người, đạt 39%*); công tác quản lý sau cai nghiện ma túy còn hạn chế, chưa có nhiều người nghiện ma túy được giúp đỡ, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn để ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3.1.3. Công tác xây dựng lực lượng đấu tranh về phòng, chống ma túy

- Tổng số cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy toàn tỉnh gồm 90 đồng chí (*trong đó: có 29 điều tra viên, 39 trinh sát viên và 22 cán bộ điều tra*).

Số lượng cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy còn thiếu so với số lượng người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai (*90 cán bộ/1.584 đối tượng*), so với đối tượng trong diện quản lý nghiệp vụ về ma túy (*90 cán bộ/1.134 đối tượng*). Ngoài ra, hằng năm mỗi đồng chí phải bắt giữ, điều tra, xử lý gần 09 vụ án, vụ việc; mỗi điều tra viên phải thụ lý điều tra gần 17 vụ án (*theo quy định tối đa mỗi điều tra viên thụ lý 06 vụ án một năm*). Với tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ngày càng có diễn biến phức tạp thì biên chế hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống ma túy.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Cơ sở Cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức cai nghiện ma túy cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính; quản lý người nghiện ma túy đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị Methadone. Tổng số viên chức, người lao động hiện có là 164 người (*trong đó: viên chức: 117 người, hợp đồng lao động: 58 người*). Về trang thiết bị cơ bản đáp ứng tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở. Tuy nhiên, do quá trình sử dụng lâu dài, nhiều trang thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên hỏng hóc; một số loại trang thiết bị còn thiếu so với quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP.

3.1. Tham khảo việc thực hiện tại một số tỉnh, thành phố

3.2.1. Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND)

- Hỗ trợ đối với cơ quan trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy được quy định tại Bộ Luật Tố tụng hình sự hiện hành, cụ thể: Vụ án đường dây tội phạm về ma túy có số đối tượng hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia: 50.000.000 đồng/vụ; Vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/vụ; Vụ án phạm tội về ma túy thuộc thẩm quyền điều tra cấp huyện: 10.000.000 đồng/vụ.

- Hỗ trợ cơ quan chức năng trực tiếp bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy, cụ thể: Bắt đối tượng truy nã ở trong nước: 10.000.000 đồng/đối tượng; Bắt đối tượng truy nã ở nước ngoài: 20.000.000 đồng/đối tượng.

3.2.2. Thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND)

- Chi hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch UBND cấp xã (*1.080.000 đồng/người/tháng*).

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn: Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng nghề, thời gian học thực tế, tối đa không vượt quá mức hỗ trợ cao nhất (*06 triệu đồng/người/khóa học*).

- Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy: Ngoài hỗ trợ ăn, ở, thuốc cắt cơn, giải độc, thuốc điều trị rối loạn tâm thần, thuốc chữa bệnh thông thường,... còn hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt (*100.000 đồng/người/tháng*) và tiền hoạt động văn thể (*60.000 đồng/người/6 tháng*).

3.2.3. Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND)

- Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc chết tại cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy: Ngoài hỗ trợ ăn, ở, thuốc cắt cơn, giải độc, thuốc điều trị rối loạn tâm thần, thuốc chữa bệnh thông thường, quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân,.. còn hỗ trợ: học văn hóa, học nghề (*thanh toán theo chi phí thực tế*), chi phí mai táng, khám sức khỏe định kỳ, tiền điện, nước sinh hoạt (*100.000 đồng/người/tháng*), tiền hoạt động văn thể (*tối thiểu 100.000 đồng/người/năm*), hỗ trợ đưa người cai nghiện ma túy tự nguyện chấp hành xong thời gian cai nghiện trở về địa phương,...

- Hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ theo thủ tục hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập: Tiền ăn hàng ngày (*0,027 mức lương cơ sở hiện hành*); tiền điện, nước sinh hoạt (*mức chi theo thực tế phát sinh, nhưng tối đa không vượt mức 100.000 đồng/người/tháng*); tiền chăn, màn, chiếu gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với nữ (*mức chi theo thực tế phát sinh, nhưng tối đa không vượt mức 700.000 đồng/người/tháng*); tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh cơ hội khác (*mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền quyết định*).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh; tạo thuận lợi cho việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện chính sách và theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Hỗ trợ, khuyến khích, động viên người nghiện tham gia, lựa chọn các hình thức cai nghiện ma túy phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của gia đình, bản thân.

- Kịp thời động viên, hỗ trợ người được phân công trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm giúp họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật mà người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra.

- Từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh; hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do tội phạm và tệ nạn về ma túy gây ra, ngăn chặn tốc độ gia tăng người nghiện mới; góp phần đảm bảo an ninh, trật tự,

tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng; thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác phòng, chống ma túy;

- Thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh;

- Kế thừa những quy định, chính sách đang phát huy hiệu quả, điều chỉnh những quy định không còn phù hợp; đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, liên tục;

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao; không phát sinh tăng thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1.2. Các chính sách khác không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy 73/2021/QH14.

2.2. Người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2.4. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2.5. Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

2.6. Các phòng chức năng, Công an các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Công an các đơn vị, địa phương) thuộc Công an tỉnh Hải Dương.

2.7. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

a) Căn cứ đề xuất

(1) Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

(2) Tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: *“Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy được hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này”*.

(3) Tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP quy định:

“2. ...

a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn”.

(4) Tại điểm b Khoản 61 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 quy định:

“b) ...

3. ... Đối với trường hợp tạm giữ để xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều này thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm”.

(5) Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương cho công tác cai nghiện ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, lập hồ sơ đưa người*

nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Các chế độ đi lại; ăn, ở; tiền điều trị hội chứng cai; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày (*bàn chải, kem đánh răng, xà phòng tắm, xà phòng giặt, dầu gội, khăn mặt, dép nhựa*); băng vệ sinh (*đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ*) và chi phí mai táng là các khoản chi cần thiết để đảm bảo thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện nhưng chưa có quy định mức chi hoặc dung chi cụ thể.

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

Chế độ hỗ trợ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP (thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy tối đa không quá 5 ngày), cụ thể như sau:

(1). Chi tiền tàu xe hoặc thuê mướn phương tiện vận chuyển đưa người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy từ nơi bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy đến địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy. Nội dung chi, mức chi áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính.

(2). Định mức tiền ăn trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy: 48.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày.

(3). Tiền điện, nước sinh hoạt; tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày (bàn chải, kem đánh răng, xà phòng tắm, xà phòng giặt, dầu gội, khăn mặt, dép nhựa) và băng vệ sinh (đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ) tính cho một lần chấp hành. Mức hỗ trợ thanh toán theo thực tế phát sinh, tối đa không quá 350.000 đồng/người.

(4). Chi phí điều trị hội chứng cai (bao gồm cả test xét nghiệm ma túy) và các bệnh kèm theo (nếu có): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

(5). Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy chết tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) *Giải pháp được lựa chọn:* Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

2. Chính sách 2: Chế độ hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

a) Căn cứ đề xuất

(1) Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

Chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết là khoản chi cần thiết để Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức mai táng cho người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

Chế độ hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) *Giải pháp được lựa chọn:* Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

3. Chính sách 3: Chế độ hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3.1. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ

a) Căn cứ đề xuất

(1) Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

(2) Tại Khoản 1, Khoản 5 Điều 85 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập; ...”

“5. Hàng năm, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Nghị định này.”

(3) Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương cho công tác cai nghiện ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.*

(4) Công văn số 332/LĐTBXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có nội dung: *Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và các chính sách, chế độ theo quy định Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân ban hành hoặc xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện.*

(5) Tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:

“4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: ...”

b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

Theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về việc phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong một số lĩnh vực, theo phương thức đặt hàng: Tổng chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện cho 01 người nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy là **73.844.207** đồng/người/năm (bao gồm: chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác là 49.902.507 đồng; chi phí trực tiếp khác (tiền ăn, thuốc, điện, nước sinh hoạt,... cho học viên là 23.941.700 đồng và tiền học viên phải đóng góp).

- **Phương án 1:** Nếu không hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thì người cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm đóng góp **56.328.507** đồng/người/năm và được hỗ trợ **17.515.700** đồng/người/năm (theo Điều 5 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND).

Thực hiện phương án này thì giảm bớt gánh nặng đối với ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, theo thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí trên. Vậy, nếu thực hiện theo phương án trên thì nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- **Phương án 2:** Nếu xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thì người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở được hỗ trợ **66.728.207** đồng/người/năm và có trách nhiệm đóng góp **7.116.000** đồng/người/năm.

Thực hiện phương án này sẽ giảm bớt khó khăn cho gia đình người nghiện khuyến khích được nhiều người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Hàng năm, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện cho khoảng từ 200 - 250 người, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Để giảm bớt chi phí đóng góp của người nghiện, gia đình người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và đảm bảo tính kế thừa tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, đồng thời nhằm thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện chủ trương của nhà nước là: tăng tỷ lệ cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc nên cần có chính sách hỗ trợ theo phương án 2.

Ngoài ra, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải tổ chức mai táng cho người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân

không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết nên cần có chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho Cơ sở.

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất (theo Phương án 2):

Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, cụ thể như sau:

(1). **Hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp (chi phí vật tư, vật liệu, công cụ, dụng cụ), chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác (chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng, về phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác (nếu có); chi mua, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác cho đối tượng; chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập: Mức hỗ trợ tối đa không quá mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định.**

(2). **Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.**

(3). **Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.**

b) **Giải pháp được lựa chọn:** Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

3.2. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ

a) **Căn cứ đề xuất**

(1) Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

(2) Tại Khoản 1 Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: *Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của UBND cấp xã.*

(3) Tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: *Người cai nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy có trách nhiệm: Trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ.*

(4) Tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 85 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

“1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập;”

“5. Hàng năm, bố trí kinh phí cho việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại Nghị định này.”

(5) Công điện số 365/CD-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương cho công tác cai nghiện ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.*

(6) Công văn số 332/LĐT BXH-PCTNXH ngày 16/02/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có nội dung: *Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và các chính sách, chế độ theo quy định Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân ban hành hoặc xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ hỗ trợ người tự nguyện cai nghiện.*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai

nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Do vậy, người nghiện ma túy khi thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã phải đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện với sự hỗ trợ chuyên môn của Cơ sở.

Tổng chi phí người nghiện ma túy khi thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã phải đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để hoàn thiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện (*thời gian dự kiến là 6 tháng*) là: **39.280.953** đồng/người (*bao gồm: chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác là 25.179.253 đồng và Chi phí trực tiếp cho người cai nghiện (tiền ăn, thuốc, điện, nước, đồ dùng sinh hoạt,...cho người cai nghiện) là 14.101.700 đồng*).

- **Phương án 1:** Nếu không hỗ trợ 100% chỗ ở, chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác thì người nghiện ma túy thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm đóng góp **39.052.953** đồng/người và được hỗ trợ **2.700.000** đồng (*theo Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND*).

Thực hiện phương án này thì giảm bớt gánh nặng đối với ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, thực tế đa số người nghiện và gia đình người nghiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng chi trả chi phí cai nghiện. Vậy, nếu thực hiện theo phương án trên thì nhiều người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh không tự nguyện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- **Phương án 2:** Nếu xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ 100% chỗ ở, chi phí nhân công, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác thì người thì người nghiện ma túy thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh có trách nhiệm đóng góp **14.101.700** đồng/người và được hỗ trợ **2.700.000** đồng (*theo Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND*).

Thực hiện phương án này sẽ giảm bớt khó khăn cho gia đình người nghiện, khuyến khích được nhiều người nghiện ma túy tự nguyện đăng ký cai nghiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Để giảm bớt chi phí đóng góp của người nghiện, gia đình người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đồng thời nhằm thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện chủ trương của nhà nước là tăng tỷ lệ cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc nên cần có chính sách hỗ trợ theo phương án 2.

Ngoài ra, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh phải tổ chức mai táng cho người cai

nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện 3 giai đoạn tại Cơ sở chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết nên cần có chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho Cơ sở.

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất (theo Phương án 2):

Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, cụ thể như sau:

(1). Hỗ trợ 100% chỗ ở; chi phí nhân công, chi phí trực tiếp (chi phí vật tư, vật liệu, công cụ, dụng cụ), chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác (chi thuê chuyên gia tư vấn về chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, kỹ năng sống, tái hòa nhập cộng đồng, về phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác (nếu có); chi mua, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho công tác tư vấn, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi phục hồi nhân cách, phòng chống tái nghiện ma túy, dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác cho đối tượng; chi cho công tác vệ sinh môi trường, phòng dịch) đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa không quá mức giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

(2). Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Giải pháp được lựa chọn: Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

4. Chính sách 4: Chế độ hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP

a) Căn cứ đề xuất

(1) Theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP:

+ Tại điểm b Khoản 3 Điều 39 quy định: **Chi phí hỗ trợ cho người không**

thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định này.

+ Tại Khoản 5 Điều 39 quy định: *Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở.*

+ Tại điểm c Khoản 2 Điều 42 quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do cán bộ Công an cấp xã làm Tổ trưởng; đại diện thôn/tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy) và nhân viên công tác xã hội (nếu có) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.*

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức chi hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy bằng mức chi cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh:

Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP: 720.000 đồng/người/tháng.

b) *Giải pháp được lựa chọn:* Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

5. Chính sách 5: Chế độ hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương

a) *Căn cứ đề xuất*

(1) Tại nội dung 3.5 Mục 3 Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy quy định:

“ ... Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và ưu tiên đầu tư nguồn lực, trang thiết bị chuyên dụng cho công tác phòng, chống ma túy...”

(2) Tại điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 quy định thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

(3) Căn cứ thực tiễn:

- Tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, cần sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự quan tâm đầu tư, nâng cao các điều kiện cần thiết cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, nhất là sự quan tâm đầu tư bổ sung kinh phí

Hiện trên địa bàn tỉnh có 1.120 người nghiện, trong đó có 682 người ngoài cộng đồng; 208 người sử dụng trái phép ma túy, 256 người quản lý sau cai (*thực tế con số này có thể nhiều hơn, do chưa rà soát hết số công nhân các tỉnh Phía Bắc lao động trên địa bàn tỉnh*), tổng số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy là 184 xã (*chiếm 78.3%*). Đây là nguồn “cầu” lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh tiềm ẩn phức tạp.

Năm 2023, phát hiện, bắt giữ 771 vụ, 1.412 đối tượng về ma túy (*tăng 94 vụ = 13.9% so với năm 2022*); thu giữ 10.122,759g ma túy tổng hợp, 139,724g Heroin, 1.699,281g thuốc phiện, 84,955g cần sa; đã khởi tố 581 vụ, 853 bị can (*tăng 57 vụ = 10,9% so với năm 2022*); xử lý hành chính 190 vụ, 559 đối tượng (*tăng 87 vụ = 84,4% so với năm 2022*), phạt tiền trên 775 triệu đồng.

Mục tiêu thực hiện chương trình phòng, chống ma túy tại địa phương những năm tiếp theo là: “chặn cung, giảm cầu, giảm tác hại của ma túy”; 100% tin báo, tố giác về tội phạm ma túy được tiếp nhận, giải quyết; số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ hằng năm tăng từ 5% trở lên so với năm trước; 100% các vụ việc có thông tin về vận chuyển trái phép chất ma túy qua chuyển phát nhanh được xác minh làm rõ; 100% người sử dụng trái phép ma túy phải được lập hồ sơ quản lý theo quy định; không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy mới; không để hình thành “điểm nóng” về ma túy; truy bắt 50% số đối tượng truy nã trong nước...

Công an tỉnh phải chủ trì thực hiện công tác tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh (*như tập trung đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh; triệt phá, bóc gỡ triệt để các đường dây tội phạm ma túy, các đối tượng phạm tội ma túy hoạt động liên huyện, liên tỉnh, xuyên quốc gia; làm tốt công tác vận động đầu thú và bắt giữ đối tượng truy nã; ngăn chặn, phát hiện,*

bắt giữ, xử lý đúng quy định của pháp luật, không để đối tượng lợi dụng mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự...), thường xuyên bám sát địa bàn từ cấp cơ sở, triển khai thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, nhiều lực lượng, nhiều phương tiện, cần nhiều kinh phí hơn để phát hiện các dấu hiệu của tội phạm về ma túy, từ đó mới tổ chức điều tra, xác minh, đấu tranh, bắt giữ.

- Từ năm 2019 đến năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ ngân sách địa phương cho Công an tỉnh thực hiện công tác phòng, chống ma túy tại địa phương là: 2.400.000.000 đồng (*cụ thể: năm 2019: 480.000.000 đồng; năm 2020: 480.000.000 đồng; năm 2021: 0 đồng; năm 2022: 480.000.000 đồng; năm 2023: 960.000.000 đồng*). Với số kinh phí trên, Công an tỉnh đã phân bổ cho Công an các đơn vị, địa phương chi thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại các địa phương (*cụ thể: tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; xử lý vi phạm pháp luật về ma túy; công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy...*). Vậy, với số kinh phí được phân bổ hàng năm chưa đảm bảo cho việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy của Công an tỉnh, nhất là nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy.

- Ngày 27/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND thành lập, quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hải Dương (*thực hiện theo Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm*), đối tượng áp dụng là cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; gia đình hoặc người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản; quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh Hải Dương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, quản lý, điều hành. Nguồn thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hải Dương được ngân sách của tỉnh hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập và trong quá trình hoạt động quỹ, tỉnh không hỗ trợ thêm ngân sách.

Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND quy định cụ thể nội dung chi gồm: Thương đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm về ma túy; hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất với gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm về ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản, **không có nội dung chi** cho công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tội phạm và hỗ trợ cho Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an tỉnh Hải Dương trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự

về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh.

Về hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm từ khi được thành lập đến nay như sau: Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ngân sách là 84.190.200 đồng (*đây là ngân sách của tỉnh hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập quỹ*); tiếp nhận 112.100.000 đồng (*đây là nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước cho công tác phòng, chống tội phạm*). Trong năm 2020, Quỹ phòng, chống tội phạm thực hiện chi khen thưởng cho công tác phòng, chống tội phạm là 50.000.000 đồng; năm 2023 Quỹ phòng, chống tội phạm thực hiện chi khen thưởng đột xuất cho tập thể có thành tích xuất sắc công tác phòng, chống tội phạm về ma túy số tiền 40.000.000 đồng, không thực hiện chi hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh, số dư còn lại của quỹ tính đến hiện nay là 106.290.200 đồng.

Như vậy, nội dung chính sách đề xuất hỗ trợ cho việc bắt giữ, điều tra, xử lý các vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương khi được thông qua sẽ không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng theo quy định của Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, thực tiễn nêu trên cho thấy, việc hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết.

Trên cơ sở các căn cứ trên và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất:

Chế độ hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

(1). Hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố, điều tra vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Vụ án phạm tội về ma túy rất nghiêm trọng: 10.000.000 đồng/vụ án;***
- b) Vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 20.000.000 đồng/vụ án.***
- c) Vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng, tính chất hoạt động liên tỉnh hoặc xuyên quốc gia, thu giữ số lượng lớn ma túy (có quyết định khen thưởng, thư khen hoặc văn bản biểu dương của Bộ Công an, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh): 100.000.000 đồng.***

(2). Hỗ trợ công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- a) Bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy ở trong nước: 10.000.000 đồng/01 đối tượng;***

b) Bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy ở nước ngoài: 20.000.000 đồng/01 đối tượng.

b) *Giải pháp được lựa chọn:* Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trong đó quy định cụ thể chính sách trên.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực về kinh phí

- Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Số kinh phí phát sinh thêm sau khi ban hành Nghị quyết (*nếu có*) được xem xét cấp bổ sung theo phân cấp ngân sách trong dự toán chi ngân sách hàng năm đã phân bổ cho địa phương (*đơn vị khối tỉnh do ngân sách tỉnh cấp; đơn vị cấp huyện, cấp xã do ngân sách huyện cấp bổ sung*).

- Hằng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành của nhà nước về công tác phòng, chống ma túy, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Kinh phí dự kiến thực hiện Nghị quyết trong 01 năm

- Kinh phí hỗ trợ cụ thể trong một năm phụ thuộc vào số lượng người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, người cai nghiện ma túy, số lượng vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bắt giữ, khởi tố và số đối tượng truy nã phạm tội về ma túy bị bắt giữ.

- Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách và kinh phí thực hiện như sau:

Tổng kinh phí thực hiện công tác phòng, chống ma túy: **39.434.900.000** đồng (*trong đó: Kinh phí đã cấp hàng năm: 33.726.300.000 đồng; kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 5.708.600.000 đồng*), cụ thể:

2.1 Chính sách 1: Chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, kinh phí phát sinh khi trình Nghị quyết: 658.800.000 đồng.

2.2. Chính sách 2: Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết. kinh phí phát sinh khi trình Nghị quyết, kinh phí phát sinh khi trình Nghị quyết 22.800.000 đồng.

2.3. Chính sách 3: Chế độ hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong trường hợp được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, trong đó:

- Chi phí nhân công, chi phí quản lý, chi phí trực tiếp, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí khác được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo biên chế được giao: 9.106.900.000 đồng.

- Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 206.600.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: 183.800.000 đồng (*bao gồm: Tiền điện, nước sinh hoạt; hoạt động văn thể; chi phí mai táng; chi phí học nghề ngắn hạn*)

+ Kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: 22.800.000 đồng (*bao gồm: Chi phí mai táng*)

2.4. Chính sách 4: Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 2.030.400.000 đồng.

2.5. Chính sách 5: Chế độ hỗ trợ công tác bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và công tác bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương, kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 2.790.000.000 đồng.

(Có phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện kèm theo)

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình vào Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo kết quả công tác phòng, chống ma túy, báo cáo kiến thẩm định của Sở Tư pháp và bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến, báo cáo giải trình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.....